

Bản án số: 40/2024/DS-ST

Ngày: 21/02/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giữ và ông Lê Cao Trí

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 228/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: số B, tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ N, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: số C, tổ H, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Kim T trình bày và có ý kiến như sau:*

Do quen biết xóm giềng, bà Huỳnh Mỹ N có đến nhà của bà Huỳnh Kim T vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 17/6/2018, bà N vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời gian trả là 12 tháng. Bà N có trả lãi cho bà T được 6 tháng từ thời gian từ ngày 17/6/2018 đến ngày 17/12/2018 với số tiền 3.600.000 đồng thì ngưng trả vốn lãi. Đối với số tiền lãi đã nhận của bà N, bà T đồng ý khấu trừ lại.

Ngày 09/11/2018, bà N vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời gian trả là 12 tháng.

Sau đó vài ngày bà N mượn số tiền 5.000.000 đồng, vài ngày sẽ trả nên không có làm biên nhận. Từ khi vay cho đến nay, bà N không đóng lãi cũng như trả vốn cho bà Huỳnh Kim T.

Bà Huỳnh Kim T nhiều lần đến nhà bà N đòi tiền nhưng bà N chỉ hứa hẹn trả nhưng không thực hiện việc trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Kim T.

Nay bà Huỳnh Kim T yêu cầu bà Huỳnh Mỹ N phải trả cho số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và tính lãi với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 17/6/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Kim T yêu cầu bà Huỳnh Mỹ N phải trả cho số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bà T không đồng ý khấu trừ lại số tiền lãi 3.600.000 đồng đã nhận của bà N do bà T chỉ yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật và thời gian tính lãi từ ngày 22/4/2022 theo biên bản hòa giải do Văn phòng áp M, xã M lập ngày 22/4/2022 giữa bà Huỳnh Kim T và bà Huỳnh Mỹ N cho đến khi giải quyết xong vụ án.

* Bị đơn bà Huỳnh Mỹ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo đối chất nhưng bà Huỳnh Mỹ N không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đối chất.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn bà Huỳnh Mỹ N nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Huỳnh Mỹ N không đến Tòa, vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Mỹ N.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Quan hệ vay tiền giữa bà Huỳnh Kim T và bà Huỳnh Mỹ N được thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận được thể hiện tại tờ biên nhận ngày 17/6/2018¹ với nội dung thể hiện “*Cô N ở ấp M, M, CP, AG có nhận số tiền 20.000.000 đồng, cô Ngọc m thêm 10,000.000 đồng*”. Tổng cộng với số tiền vay 30.000.000 đồng và có chữ ký xác nhận nợ của bà Huỳnh Thị Mỹ N1 và được bà Huỳnh Mỹ N1 thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Kim T số tiền 30.000.000 đồng theo biên bản hoà giải V/v vay mượn do Văn phòng ấp M, xã M lập ngày 22/4/2022 giữa bà Huỳnh Kim T và bà Huỳnh Mỹ N1. Bà Huỳnh Kim T yêu cầu bà Huỳnh Mỹ N1 phải trả cho số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và tính lãi suất 20%/năm tiền từ ngày 17/6/2018¹ cho đến khi giải quyết xong vụ án.

[3.2] Nhận thấy, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận ngày 17/6/2018¹, ngày 09/11/2018¹ và biên bản hoà giải do Văn phòng ấp M, xã M lập ngày 22/4/2022 giữa bà Huỳnh Kim T và bà Huỳnh Mỹ N1, có chữ ký của bà Huỳnh Mỹ N1 đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có vay tiền là thực tế có xảy ra. Hợp đồng vay này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; bị đơn bà Huỳnh Mỹ N1 còn nợ bà Huỳnh Kim T số tiền là 30.000.000 đồng. Do bà Huỳnh Mỹ N1 cố tình vắng mặt và từ bỏ quyền của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để buộc bà Huỳnh Mỹ N1 phải chịu trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của bà Huỳnh Kim T là có căn cứ tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[3.3] Bà Huỳnh Kim T yêu cầu bà Huỳnh Mỹ N1 phải trả cho số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và tính lãi với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 17/6/2018¹ cho đến khi giải quyết xong vụ án. Nhận thấy, trong hợp đồng vay 30.000.000 đồng ngày 17/6/2018¹ hai bên không thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng nguyên đơn cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng tương đương là 36%/năm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Tại phiên toà, bà T không đồng ý khấu trừ lại số tiền lãi 3.600.000 đồng đã nhận của bà N1 do bà T chỉ yêu cầu bà N1 trả lãi theo quy định của pháp luật và thời gian tính lãi từ ngày 22/4/2022 theo biên bản hoà giải do Văn phòng ấp M, xã M lập ngày 22/4/2022 giữa bà Huỳnh Kim T và bà Huỳnh Mỹ N1 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Xét thấy, việc nguyên đơn không đồng ý khấu trừ lại phần tiền lãi đã đóng so với thời gian yêu cầu tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là ngày 22/4/2022 sau thời gian mà bị đơn vi phạm nghĩa vụ đối với nguyên đơn là vẫn có lợi hơn đối với bị đơn. nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, thời gian tính lãi được xác định từ ngày 22/4/2022, với mức lãi suất 10%/01 năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể:

Số tiền lãi được tính từ ngày 22/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2024), như sau: 30.000.000 đồng x 10%/01 năm x 22 tháng = 5.478.000 đồng.

Như vậy, bà Huỳnh Mỹ N1 có trách nhiệm trả vốn, lãi cho bà Huỳnh Kim T số tiền 35.478.000 đồng (ba mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

[4] Về án phí:

+ Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Mỹ N1 phải chịu 1.773.900 đồng (một triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 471, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim T đối với bà Huỳnh Mỹ N1.

- Bà Huỳnh Mỹ N1 phải chịu trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Kim T số tiền là 35.478.000 đồng (ba mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Kim T được nhận 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005062 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Bà Huỳnh Mỹ N1 phải chịu 1.773.900 đồng (một triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Võ Việt Nam